INDO-CHINOIS

TINH-ĐỘ

QUI-TẮC

DÉPÔT LÉGAL
COCHINCHINE
N° 1781/2

CHÙA **BINH-AN**

LONGXUYÊN

GIAO-THO TINH-TU'

Imprimerie du BASSAC
Mai 1932

THƯ VIỆN
N° 7313

LỜI NÓI ĐẦU

Phàm mục-đích của người tu hành, chỉ cầu cho mau dứt cái việc khổ chung-quanh mình, mong chứng được cái quả vô-dư niết-bàn; mà hôm nay tôi xem thấy cách tu chứng của mỗi người, hình như không đúng với cái nghĩa cứu cánh của phật, lại có nhiều kẻ cho rằng: cúng chùa, lại-phật, ăn-chay là đủ, không cần tu chứng gì nữa, thế là lầm lạt lắm rồi, biết ngày nào ra khỏi biển khổ sông mê, mà qua đến bờ giác-ngộ! Cho nên người muốn giải-thát cần phải tu-chứng mới được. Bởi vì các ông các bà phần nhiều mắc gia-đình ràng buộc nghĩa-vụ niều trì, không thể giứt hẳn mấy việc ấy, mà đam mình gõi chồn không mồn như mấy nhà sư được. Vậy nên tôi góp nhóp những câu cần yếu biên làm một nghi tịnh-độ vân tắc nầy, hầu cống hiến cho các ông các bà tại gia tiện bề tu-niệm; không luận người nào, ai ai cũng đều tu đặng cả. Xin các ông các bà lưu ý !

GIÁO THỌ TỊNH-TỰ

LỤC-TỰ CHƠN-THUYÊN

Tông tịnh-độ lấy câu "nam-mô a-di đà-phật" làm mục-đích cuối cùng, ngoài ra đều là phương tiện cả, vả sữ như tu Tịnh-độ mà chẳng thông hiểu cái ý nghĩa, cũa sáu chử ấy, thi sự tu hành ắt phải lẳng lơ, thế nên người tu Tịnh-độ cần phải biết thuyên-đề tôn-chỉ của **sáu chữ ấy mới được.**

Đây tôi cứ theo Quán vô-lượng thọ kinh. Phật thuyết vô lượng thọ kinh. Thập-lục quán kinh. Phật thuyết a-di-đà kinh, và kinh đại a-di-đà, diễn ra cho hiệp tôn-chỉ pháp tu "Tịnh-độ", đặng cho các ông các bà am hiểu mà tu hành, chớ dễ xưa nay luống tưởng vơ vẫn mồ hồ mải, thật là đáng thương lắm ư !

Như chử "Nam-mô" là tiếng Ấn-độ, còn Tàu

dịch là "Qui-kỉnh", "Qui-mạng" cũng là "Qui-y" nghĩa là: hết lòng cung kĩnh nương theo vưng làm. Chữ "a-di-đà" là tiếng Ấn-độ. Tàu dịch là: vô-lượng-thọ; nghĩa là: sống lâu không lường. Còn chữ "Phật" nói cho đủ là Phật-đà, Tàu dịch là Giác-giả, nghĩa là: "kẽ biết" như biết chơn biết nguy, biết thật biết hư, biết chánh biết tà, biết minh biết người, biết quá khứ hiện tại vị lai, không cái nào chẳng rỏ biết cho nên gọi là "phật đà". Thế nên hiệp chung lại, thành một câu "Nam-mô a-di-đà-phật" mà niệm, nghĩa là: hết lòng cung kinh nương theo phật a di-đà mà làm vậy thôi.

Còn niệm phật đây, là niệm cái tâm-chơn-như cũa mình, Vi tâm-chơn-như vẫn là một đấng thiên liêng không sanh không diệt, không hình tướng không trẻ già, không thêm không bớt, không chánh không tà, không đen

không trắng, không trước không sau, không có không không, không cái có mà cũng không cái không không thế cũng như phật di-đà vậy. Nên trong kinh nói: (tự-tánh di-đà) là phải chỏ nên người tu Tịnh-độ, niệm phật là niệm ông phật ở lòng mình, chớ chẳng phải niệm ông phật ở ngoài lòng mình mà được thành phật dâu.

KHẮP KHUYÊN MỖI NGƯỜI PHẢI TU TỊNH ĐỘ

Pháp tu Tịnh-độ vốn là một pháp môn huyền diệu dễ dàng thông thả, khiến cho mỗi người đều tu được cả. Vì pháp môn Tịnh-độ là pháp tu tắc; nên luật phật giữ nhẹ nhàn và công phu rất dễ, chẳng phải như các pháp môn khác, luật buộc nặng-nề công phu rất khó. Nên các pháp

môn khác, sự huyền diệu tuy là học đặng nói đặng mà rốt cuộc ít người làm đặng, chi bằng giữ theo 1 pháp-môn tịnh-độ nầy mà tu, thì đã dễ lại mau thành tựu hơn các pháp môn khác.

Tu theo pháp môn Tịnh-độ chẳng luận người nào, ai ai cũng đều tu được cả. Như hàng quan lại niệm phật, không cang việc chánh trị; người làm ruộng niệm phật không trễ việc cày bừa; người thương mải niệm phật không trễ việc buôn bán; người làm thợ niệm-phật không trễ việc của mình; thậm chí kẻ tôi tớ, tù tội, hoạn nạn v.v. củng đều tu được cả. Thiết nghỉ đó coi: tu mà dứt vòng sanh tữ, tu mà khỏi nẻo luân-hồi tu mà nước trị nhà yên, tu mà quan thanh dân-lạc, tu mà cha hiền con thảo, tu mà chồng thuận vợ hòa, tu mà em nhường anh kỉnh, tu mà gia đình an-ổn, tu mà trên thuận dưới hòa-bình thế mà không tu, còn tu gì nửa.

Xin chinh nết đó con! chừng ta sẽ [illegible] ngươi, thật lấy làm may mắn, vì [illegible] hơn muôn loại. biết cùng thương [illegible] phong hóa lễ nghi. Huống [illegible] an no mặc ấm; lại biết học lời dạy [illegible] thánh hiền, thế [illegible] Còn muôn loại [illegible] thân lõa, ăn nói ở rừng, có miệng mà [illegible] biết nói, có tay mà [illegible] đập mà không ai [illegible] Không ai cứu chữa. Thân [illegible] làm tôi, chết thì [illegible] là khốn nạn đến thế. Không? Con chúng ta nay sanh làm người [illegible] Ta nên [illegible] chúng ta phải [illegible] một kiếp này. [illegible] chừng ấy ăn năn đã muộn.

TỊNH ĐỘ CƯƠNG YẾU

Những người tại gia tinh ngưỡng, cần phải làm một đều cho chánh đáng và đúng với giáo lý của phật, mà hầu duy trì nền đạo đức lại, kẻo để người ngoại giáo xem vào không khỏi dèm pha rẽ rúng.

Phàm người nào muốn học đạo tu-hành, trước phải học năm pháp cấm, và mười điều lành, sau phải học một cuốn kinh Di đà và cách niệm phật thường ngày như sau này mà tu-tụng lại mỗi người có qui-y phải thờ một ông phật chính giữa nhà, hầu để đến khi tụng niệm, mà mình đến trước bàn lễ bái tụng niệm cho tiện bề. Thờ phật đây là tỏ lòng cung kính và kỷ-niệm một ông giáo-chủ đạo phật, chớ chẳng phải làm tưởng như người mê tinh mà cầu vái cho gia đình yên ổn và làm việc gì cũng được vậy đâu?

LƯƠNG THẢO VỀ TỊNH ĐỘ

Pháp niệm phật vẫn là một món lương thảo để dành cho những người đi về tịnh-độ, hễ có lương thảo ấy mới về tịnh-độ được còn không **thì the bước cũng khó dời.**

Lương thảo là cái? Lương thảo là đức tin và công phu cũng phát nguyện. Thế thường: có ngày phải có đêm, có thức phải có ngủ, có nắng phải có mưa, có sớm phải có chết.

Vậy nên phải lo xa mới được. Lo xa đây: Ban ngày thì dự cuốc ban đêm, là phải sắm đèn sắm lửa, lúc thức phải ngừa khi ngủ: khi nắng phải lo khi mưa, là phải sắm tơi sắm nón; ngày sống phải lo phần ngày chết nghĩa, nghĩa là: phải lo sắm lương thảo để về tây-p'hương túc là tu tịnh độ đó vậy.

Thế nên các ông các bà phải cần tu tịnh độ, mới gọi là biết lo xa và biết sắm lương thảo để dành đến lúc làm chứng mà lấy nó làm cái then máy để được về tây-phương vậy.

Lại còn mỗi người phải sắm một cái ... tràng, để đến khi tụng niệm mặc vào, hay là ... ta em đi bang đạo có qua đời, những người ... lần cần phải đến cho đủ mặt, rồi mặc cái áo ấy ... niệm phật đưa người bất hạnh lên đường, thế ... là tỏ lòng liên lạc cùng nhau và tương thân ... tương ái với người đồng đạo vậy.

CÁCH NIỆM PHẬT THƯỜNG NGÀY

Cách niệm phật thường ngày đây, các ... ông ba tối giờ phần phật đi ra mà niệm. Nhất ... là một ngày đem phật ra ngoài trời. Lấy giờ tối ... hai giờ sáng thì đem phật vào. Trong Nhứt ... ngày tối đó, phải để phật ở chỗ cao, mới được.

Như trong Nhứt ngày Phật phải đọc mấy bộ ... kinh gì. Nam thì mỗi ngày phải đọc hai kinh ... thôi vậy. Ra một phải đọc bốn kinh ra ngoài.

Đối hương phải đọc bài kệ đối hương. Lạy Phật phải đọc bài kệ lạy Phật, rồi ngồi trước ban phật mà niệm; nếu không có bàn phật thì ngồi chỗ nào cũng được; hoặc khi đi đường hoặc khi làm công chuyện cũng niệm được cả. Như niệm phật rồi phải niệm tiếp bốn hạnh Bồ-tát kể đó. Niệm rồi phải đọc mấy bài kệ phát nguyện sau đây, mà cần nhứt là phải niệm thầm tốt hơn và học mấy bài kệ thuộc lòng.

BÀI KỆ RỬA TAY

Lấy nước rửa tay cầu cho chúng sanh,
Dụng tay trong sạch chẳng chịu pháp Phật.
Án chủ ca ra tá ha (*ba lần*)

BÀI KỆ RỬA MẶT

Lấy nước rửa mặt cầu cho chúng sanh,
Đặng sạch pháp-môn hằng không nhơ bợn.
Án lam tả-ha (*ba lần*)

BÀI KỆ ĐỐT HƯƠNG

Giải hương định huệ đồng phần.
Mỗi ngày đốt hiến thấu cùng mười phương.
Cầu cho cha mẹ tại đường,
Cha mẹ quá khứ Tây-phương đặng về.

BÀI KỆ LẠY PHẬT

Đảng nhàn phát đốt la lùng.
Hạo kiếp sơi sanh khắp cùng mười phương

Từ-bi oai đức khôn lường.
Ra đời tế-độ sâu đường chúng sanh.
Được thấy tướng lại nghe danh.
Cũng nhờ kiếp trước cũng lành trồng sâu.
Thế tôn đủ pháp nhiệm mầu
Dành cho muôn loại cúi đầu qui-y.

NIỆM - PHẬT

Nam-mô Tây-phương cực lạc thế giới tam thập lục vạn ức, nhứt thập nhứt vạn, cửu thiên ngũ bá, đồng danh đồng hiệu, đại từ đại bi a di-đà-phật.

Nam-mô a-di-đà-phật. (Niệm 100 hoặc 1000 đến 10,000).

Nam-mô Quan-thế Âm bồ tát (*Niệm 100 hoặc 1000 đến 10,000*).

Nam-mô Đại-thế-chi-bồ tát (*niệm 100 hoặc 1000 đến 10,000*).

Nam mô Địa tạng-vương bồ tát (*niệm 100 hoặc 1000 đến 10,000*).

Nam-mô thanh tịnh đại hải chúng bồ-tát (*id*).

BÀI KỆ PHÁT NGUYỆN

Trước đã gây nhiều nghiệp dữ.
Bởi tham, sân, si, vô thỉ có ra.
Tại thân ngữ ý mới là:
Nay trước phật xin chừa cải quá.
Chốn ta-bà là nơi đọa-lạc.
Nguyện sanh về cực lạc thảnh thơi.
Như-lai là đấng cứu đời.
Cúi xin tiếp dẫn cho người cầu-sanh.

PHÉP LẦN CHUỖI
NIỆM PHẬT TU TỊNH ĐỘ

Bàn tay trái, ngón cái, sát vào niệm Án lam
(niệm 21 lần)
Kế đó: bịn đo rồi chuỗi rồi đọc:
Phật [illegible] bất [illegible]

Viễn ly tam đồ khổ, xuất sắc biến liêng hoa.
Ái hà tuiên xich lảng, khổ hải vạn trùng ba.
Giục thát luân hồi lộ, tảo cấp niệm Di-đà.
Ân phệ lỗ chỉ nánh ma lạ tá pha.

CHẤP TAY NIỆM

Nam mô đạo tràng giáo chũ điều ngự hồn sư thích ca mu ni văn phật tát đại chưng minh.

Nam mô lư sơn liên tông xướng thủ huệ viễn tổ sư bồ tát, tát đại chứng minh.

Nam mô tây phương cực lạc thế giải tam thập lục vạn ức nhứt thập nhứt vạn cửu thiên ngũ ba đồng danh đồng hiệu đại từ đại bi a-di-đà phật.

CẦM CHUỖI NIỆM

Nam mô a-di-đà phật (tuỳ ý muốn niệm 100 xâu hoặc 200 xâu cũng dong, niệm nhiều càng tốt).

CHÚNG NGHỈ NIỆM

Nam mô Quan-thế-âm-bồ-tát *(niệm 10 lần)*.
Nam mô Đại-thế-chí bồ-tát *(niệm 10 lần)*.
Nam mô Địa-tạng-vương bồ-tát *(niệm 10 lần)*.
Nam mô Thanh-tịnh-đại-hải chúng-bồ-tát *(niệm 10 lần)*.

QUỲ GỐI CHẤP TAY SÁM

Thập phương tâm thế phật. a-di-đà-đệ-nhứt.
Cứu phẩm độ chúng sanh, oai đức vô cùng cực.
Ngã kiêm đại qui y, sấm hối tam nghiệp tội.
Phàm hữu chư phước thiện, chi tâm dung hồi hướng.
Nguyện đồng niệm phật nhơn, cảm ứng tùy thời hiện.
Lâm chung Tây-phương cảnh, phàn minh tại mục tiền.
Kiến văn giai tinh tấn, đồng sanh cực lạc quốc.

Kiến phật liễu sanh sử, như phật độ nhứt thiết.
Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não, nguyện
đắc tri huệ chơn minh liễu.
Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ, thế thế
thường hành bồ tát đạo: nguyện sanh Tây-
phương tịnh-độ trung, cửu phẩm liên hoa vi
phụ-mẫu.
Hoa khai kiến phật ngộ vô sanh, bất thối bồ-
tát vi bạn lữ.
Nguyện vi thử công đức, phổ cập ư nhứt thế.
Ngã đẳng giai chúng sanh, giai công thành
phật đạo.

Lạy 3 lạy, nguyện đệ tử tôi họ
Lần tiếu tội trừ tam nghiệp, tất bổ, mai hậu lai
vãng tây-phương.

CHÚ GIẢNG SANH

Chú nầy qui ông qui bà muốn tụng cầu nguyện cho bửu-huyền thất tổ hoặc là cầu giải cho mình đến khi 100 tuổi đặng rảnh về Tây-phương quyết chắc không lui xuất ăn thua tại tâm mình và phải tụng cho đủ 30 môn biến, hay là tụng cầu giải cho anh em, chị em bạn thân thiết đến ngày cúi cùng, tụng giải dùm cho người ấy rất có phước cho người và cho mình.

TỤNG NHƯ VẦY

Nam mô a di đa bà dạ.
Đa tha già đa dạ.
Đa điệt dạ tha.
A di rị đô bà tỳ.
A di rị đa tấc đam bà tỳ.
A di rị đa tỳ ca lang đế.
A di rị đa tỳ ca lang đa
Già đi nị già già na.
Chỉ đa ca lê ta bà ha.

TAM-QUI

Tam-qui, là qui y Phật, qui y Pháp, qui y Tăng. Qui y Phật [illegible] là y theo cái lời dạy bảo của Phật mà làm: vì phật đã chứng được quả "vô thượng biến-chánh giác", và cái ơn [illegible] "cần sáng lấy mình, khai sáng cho người [illegible] hoàn toàn viên mãn. Vậy nên ngài ta [illegible] phải cần cho chứng được cái quả ấy, và [illegible] theo cái công hạnh ấy, thì mới gọi là qui y-Phật.

Qui y-Pháp nghĩa là y theo giáo pháp của Phật để lại mà làm: vì giáo-pháp là một cái thuyền đưa người lên bờ giác, khỏi bể [illegible] mê, đến bờ giác ngộ, cho nên người ta [illegible] cho khỏi khổ được vui, phải y theo giáo pháp mà làm, thì chóng được viên mãn. Đó mới gọi là qui-y-Pháp.

Quí-y-Tăng, nghĩa là y theo lời của người dạy bảo mà làm; vì người ấy đã thông hiểu giáo pháp của Phật, và người đại biểu cho pháp-pháp. nếu như pháp pháp không có người tr.yền-bá thì đã tiêu diệt hết rồi, cho không còn đến ngày nay. Bởi vậy người ấy tuy ở cõi này, mà tấm lòng từ bi vô hạn. không khác gì lòng Phật. thế là đáng cho chúng ta qui-y vậy.

Tam qui này nói vắn tắc cho mỗi người hiểu, còn ai muốn hiểu cho càng tốt phải xem "Bái-phật pháp" trong "Lư-sơn-hoe" thì rõ.

NĂM PHÉP CẤM, MƯỜI ĐIỀU LÀNH

Phàm người tu-hành phải vưng giữ theo 5 pháp cấm và 10 điều lành mới được, nếu không thì luận vông công phu của mình làm vậy.

Năm pháp cấm, một là chẳng sát-sanh, hai là chẳng trộm cướp, ba là chẳng tà-dâm, bốn là chẳng nói vọng, năm là chẳng uống rượu.

Mười điều lành nầy thuộc về "Thân" "Khẩu" ý" ba nghiệp, hễ không làm mười điều dử, thì nó trở nên mười điều lành. Một là chẳng sát sanh, hai là chẳng trộm cướp, bà là chẳng tà dâm, ba điều nầy thuộc về "Thân-nghiệp" Bốn là chẳng nói vọng, năm là chẳng thêu lời, sáu là chẳng dâm thọc, bảy là chẳng nói hung dử bốn điều nầy thuộc về "khẩu-nghiệp" Tám là chẳng tham lam, chính là chẳng sân giận, 10 là chẳng ngu si, 3 điều nầy thyộc về "ý-nghiệp.

Xin các ông các bà phải làm theo 10 điều nầy nếu không thì sự tu-hành của mình ắt phải lảng lơ, mà lại có hại cho nhiều kiếp nửa.

CHUNG